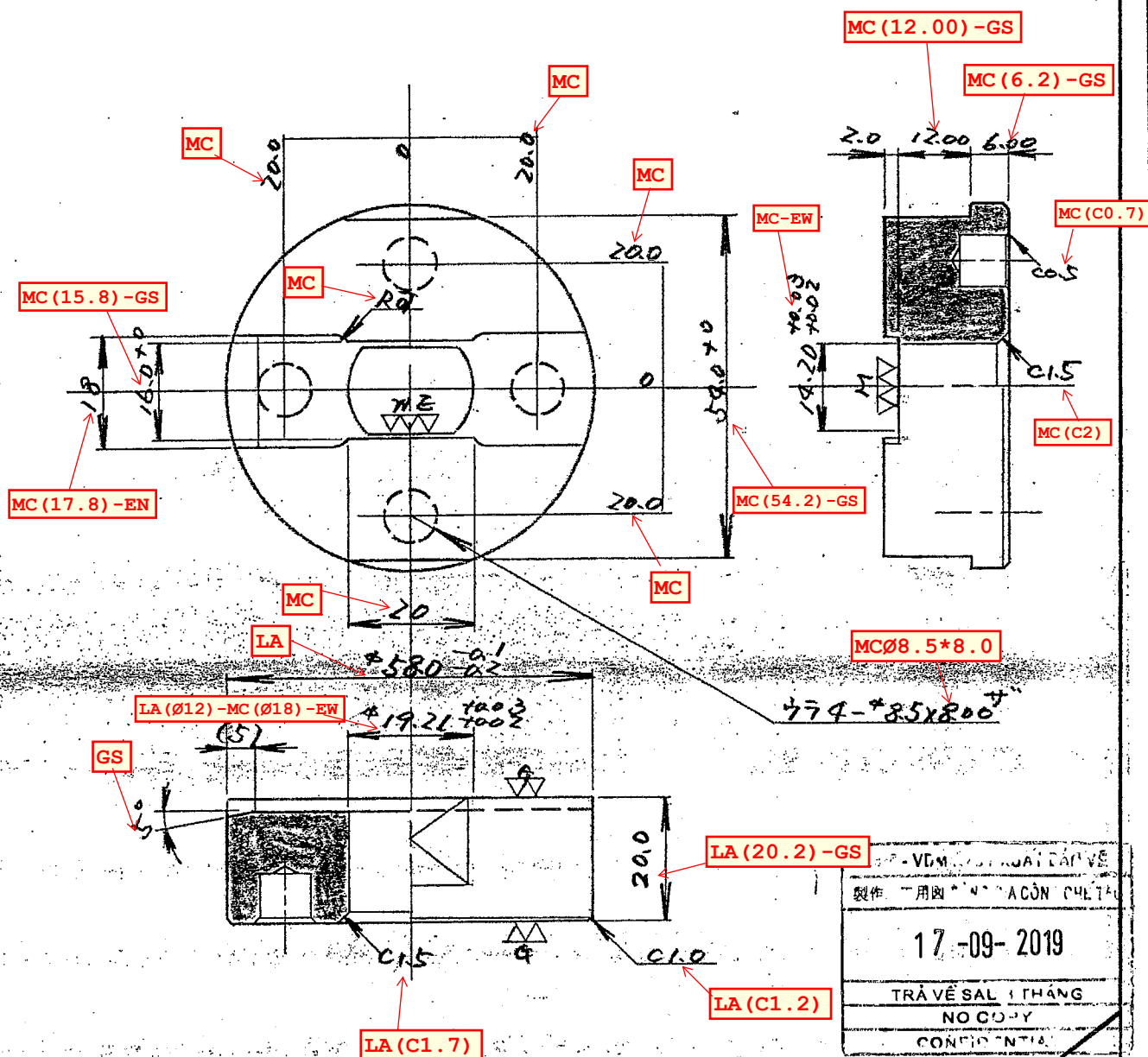


10/26.

記号	年月日	記	事	担当



工程名

製作 一用図 * * * ACON CHET
17-09-2019
TRẢ VÉ SÁL THẮNG
NO COPY
CONFIDENTIAL

図面番 T-11-033M-00-1-053-AA

(-053) F 模脱模器

新図面番號 S040585

加工公差表示			
0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰	+0 -0.005
0.000	±0.005	0.000 ⁻⁰	+0 -0.005
0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰	+0 -0.01
0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰	+0 -0.01
0.	±0.2	0.0 ⁺⁰	+0 -0.1
		0.0 ⁻⁰	+0 -0.1
公差表示されている場合は、それを優先する			

SKD11		1	担当
材	質	数/台	担当
熱処理	焼入 焼戻 HRC	58~60	
表面処理			
尺 度	1/1		
部品名	名称		

911127-53
F-130 天記抜型
設計 天記抜型
日付 9/5
承認

(M)

φ60 x 30

213 19 09 014

SNO: **S040585**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 Ø60*25	LA:60 MC:75 HT:40 GS:120 EW:120 EN:60 AF:20 KT